

Số: 65 /2016/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ giấy phép số 49/GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/4/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) và giấy phép số 49/GPĐC15/KDBH ngày 01/7/2016 về thay đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Căn cứ Điều lệ VNI ngày 12/5/2016 và sửa đổi bổ sung ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VNI ban hành theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐQT ngày 18/02/2016;
- Xét tờ trình số 1182/TTr- BHHK- TKPC ngày 25/10/2016 của TGD;
- Tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT VNI.
- Căn cứ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu của Tổng công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không như sau:

- | | |
|--|---|
| 1. Tên cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không |
| 2. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá | : 10.000 VND/cổ phần |
| 4. Phương thức phát hành | : Phát hành cổ phiếu ra công chúng |
| 5. Khối lượng phát hành | : 30.000.000 cổ phần |
| 6. Giá trị cổ phần phát hành thêm | : 300.000.000.000 đồng (theo mệnh giá) |



7. **Vốn điều lệ trước khi phát hành** : 500.000.000.000 VND
8. **Vốn điều lệ sau khi phát hành** : 800.000.000.000 VND
9. **Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu theo danh sách hưởng quyền tại ngày chốt danh sách
10. **Tỷ lệ thực hiện quyền** : 5 : 3

Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số lượng cổ phần được quyền mua thêm được tính theo công thức: Số cổ phần được mua thêm = Số quyền mua : 5 x 3 và được làm tròn xuống hàng đơn vị. Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 188 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là $188 : 5 \times 3 = 112,8$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 112 cổ phần.

11. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tự do chuyển nhượng;

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, ngoại trừ số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

12. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không được thực hiện quyền phát sinh từ đợt phát hành (nếu có):

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư này phải tuân thủ theo các tiêu chí sau:

- Tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Có mức giá chào mua phù hợp với phương án chào bán.
- Có mong muốn đầu tư lâu dài; sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành cùng sự phát triển của

Công ty.

Trường hợp quá trình phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết làm phát sinh các điều kiện bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điểm 3, Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, Hội đồng quản trị tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

13. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

14. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 300 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

- ✓ *Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và phát triển sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của VNI trên thị trường về các sản phẩm tiện ích, đồng thời tự động hóa thông tin và dữ liệu quản trị tiệm cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Số tiền đầu tư dự kiến là 5 tỷ đồng*
- ✓ *Thành lập thêm 10 chi nhánh tại Việt Nam trong năm 2016. Số tiền đầu tư dự kiến là 30 tỷ đồng*
- ✓ *Đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu doanh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục. Số tiền đầu tư dự kiến là 265 tỷ đồng*

15. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2016, sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán.

Điều 2. Thông qua hồ sơ phát hành thêm cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG
1.	Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
2.	Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu ra công chúng



